|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THANH HÓA**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**Số: /TTr-STTTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**Ngày 6.8.2024**

**Tờ trình**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên**

**Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "*Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) tỉnh Thanh Hóa*"; ngày 25/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3111/QĐ-UBND về danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hiện nay, Cổng dữ liệu mở của tỉnh đã được Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị triển khai hoàn thành và đang đưa lên trên môi trường mạng tại địa chỉ: <https://opendata.thanhhoa.gov.vn>;

Để Cổng dữ liệu mở của tỉnh hoạt động, thường xuyên được cập nhật và làm giàu dữ liệu; căn cứ theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung như sau:

1. Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định: “*Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của các cơ sở dữ liệu; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi; các tài liệu kỹ thuật về trao đổi dữ liệu*”; và khoản 2, Điều 14 quy định: “*2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện, thực hiện các hoạt động được quy định tại khoản 1 Điều này trong phạm vi dữ liệu mình quản lý, tuân thủ các quy định của pháp luật.*”

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước quy định: *UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm ban hành quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu của địa phương thuộc phạm vi quản lý của mình*.

1. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 352/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) tỉnh Thanh Hóa và thực hiện Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "*Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) tỉnh Thanh Hóa*"; đến nay, Cổng dữ liệu mở của tỉnh đã được các đơn vị phối hợp triển khai hoàn thiện.

1. **Sự cần thiết ban hành**

Tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước quy định: “*Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước: là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ. Trong Nghị định này, dữ liệu mở được hiểu là dữ liệu mở của cơ quan nhà nước* ”;

Dữ liệu mở có thể được sử dụng bởi tất cả người dùng để phục vụ triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị; và là nguồn cung cấp dữ liệu để xây dựng và phát triển các hệ sinh thái dữ liệu; để bổ sung làm giàu dữ liệu và tăng cường sự kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; đảm bảo thống nhất trong việc quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở của tỉnh; vì vậy, việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh Thanh Hóa là cần thiết.

1. **Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định**

Ngày ….., Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số …./STTTT-CNTT, về việc lấy ý kiến góp ý các sở ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan về dự thảo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh; Có …./47 cơ quan đơn vị gửi các ý kiến góp ý đối với dự thảo (trong đó: có ….đơn vị đồng ý; … đơn vị có ý kiến góp ý); tiếp thu các ý kiến góp ý của các đơn vị; Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện Dự thảo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

Ngày ……., Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số ……../STTTT-CNTT xin ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp; ngày ……, Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định số ……./BCTĐ-STP; tiếp thu các ý kiến thẩm định; Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện Dự thảo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

**4. Bố cục và nội dung**

**4.1. Bố cục:** Dự thảo có bố cục gồm 05 chương, 16 Điều.

Chương I: Quy định chung.

Chương II: Phương pháp quản lý và cách thức vận hành.

Chương III: Quy định về khai thác dữ liệu mở.

Chương IV: Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Chương V: Tổ chức thực hiện

**4.2. Nội dung**: *Dự thảo Quyết định và Quy chế gửi kèm theo*

Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm có:

*- Dự thảo Quyết định kèm theo Quy chế;*

*- Bảng tổng hợp và các văn bản góp của các đơn vị.*

*- Báo cáo thẩm định của Sở Tư Pháp (Báo cáo …./BCTĐ-STP ngày ….)*

*- Bảng tổng hợp và giải trình các ý kiến của Báo cáo thẩm định.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm (để B/c);- Lưu: VT, CNTT. | **GIÁM ĐỐC****Đỗ Hữu Quyết** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủ****Y BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên**

**Cổng Dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số*[*42/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-42-2022-nd-cp-cung-cap-thong-tin-dich-vu-cong-truc-tuyen-tren-moi-truong-mang-518831.aspx)*ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số*[*13/2023/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-13-2023-nd-cp-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-465185.aspx)*ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số ……./TTr-STTTT ngày / /2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng Dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày…../…../2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);- Thường trực TU, HĐND tỉnh (để b/c);- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;- Lưu: VT, CNTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |
|  | **Đỗ Minh Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY CHẾ**

Quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng Dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa.
2. Quy chế này không áp dụng đối với các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan trong hoạt động sử dụng dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dữ liệu mở được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số [47/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-47-2020-nd-cp-quan-ly-ket-noi-va-chia-se-du-lieu-so-cua-co-quan-nha-nuoc-439384.aspx) ngày 09/4/2020 của Chính phủ.
2. Dữ liệu chuyên ngành là dữ liệu của một ngành, lĩnh vực do cơ quan nhà nước quản lý.
3. Danh mục dữ liệu mở tỉnh Thánh Hóa là danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do UBND tỉnh ban hành tại quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 25/7/2024.
4. Cổng dữ liệu mở của tỉnh: là nơi công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trong nội bộ tỉnh; có địa chỉ: ***https://opendata.thanhhoa.gov.vn***.
5. Chủ quản dữ liệu là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý, cập nhật, duy trì và sử dụng trực tiếp dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình.

Điều 4. Giá trị pháp lý của dữ liệu mở

Giá trị pháp lý của dữ liệu mở được chia sẻ thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II của Luật Giao dịch điện tử.

**Điều 5. Nguyên tắc cập nhật cơ sở dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở**

1. Các dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo *“đúng, đủ, sạch, sống”.*

2. Các dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị cung cấp, được công bố trên Cổng dữ liệu mở phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

3. Cơ sở dữ liệu được các cơ quan, đơn vị chia sẻ lên Cổng dữ liệu mở không được chồng lấn với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và phải đảm bảo được đồng bộ với cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện trên Cổng dữ liệu mở được cấp phát tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các dữ liệu chuyên ngành do đơn vị phụ trách được quy định theo chức năng nhiệm vụ.

5. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị mình cho các cơ quan, đơn vị khác và một phần dữ liệu chia sẻ cho cá nhân, tổ chức trên Cổng dữ liệu mở.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo các tiêu chuẩn của ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, thì cung cấp API để kết nối và chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở.

7. Quy định về thời hạn cập nhật dữ liệu

- Đối với dữ liệu cập nhật theo tháng: Cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng.

- Đối với dữ liệu cập nhật theo quý: Cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

- Đối với dữ liệu cập nhật theo năm: cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

Điều 6. Các hành vi cấm

1. Truy cập vào Cổng dữ liệu mở của tỉnh bằng tài khoản của người khác; chiếm dụng trái phép quyền quản trị hệ thống.
2. Để cho người khác sử dụng tài khoản của mình để truy cập vào Cổng dữ liệu mở của tỉnh để thực hiện các công việc không được giao.
3. Sửa đổi, xóa bỏ thông tin trong cơ sở dữ liệu trái quy định; làm sai lệch, giảm tính chính xác của dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu mở.
4. Lưu trữ dữ liệu trái phép hoặc sử dụng dữ liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
5. Sử dụng các cơ sở dữ liệu vào những mục đích trái pháp luật; vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với cơ sở dữ liệu.
6. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu mở của tỉnh.

 **Điều 7. Quản lý và lưu trữ điện tử**

Việc quản lý và lưu trữ tài liệu điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Chương II**

**PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ CÁCH THỨC VẬN HÀNH**

Điều 8. Phương pháp quản lý

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện đôn đốc, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; hướng dẫn kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

b) Kiểm tra độ an toàn, toàn vẹn dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

c) Đảm bảo các biện pháp an toàn, an ninh mạng đối với Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Giám sát, quản lý cấu trúc dữ liệu, chất lượng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình cập nhật lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật dữ liệu cho danh mục dữ liệu mở của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

c) Cử cán bộ làm đầu mối phụ trách có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đối với cơ quan, đơn vị bên ngoài.

d) Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu, về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Điều 9. Cách thức vận hành

1. Giao trách nhiệm quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh đối với Cổng dữ liệu mở của tỉnh cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh (*đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông*)*.*

2*.* Các cơ quan, đơn vị công bố các dữ liệu do đơn vị mình thu thập, quản lý theo quy định.

3. Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

**Chương III**

**QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC DỮ LIỆU MỞ**

Điều 10. Nguyên tắc khai thác dữ liệu

1. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu có thể thực hiện truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu mở được công khai trên Cổng dữ liệu mở.

2. Các cơ quan, đơn vị được cấp quyền để cập nhật, khai thác dữ liệu từ Cổng dữ liệu mở thông qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Các hình thức khai thác cơ sở dữ liệu

1. Cá nhân, tổ chức truy cập vào trang chủ của Cổng dữ liệu mở và truy cập vào các lĩnh vực để thực hiện khai thác dữ liệu.

2. Các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Cổng dữ liệu mở để cập nhật dữ liệu theo kỳ cập nhật dữ liệu đã được quy định tại Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 25/7/2024.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu

1. Cập nhật dữ liệu chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình lên Cổng dữ liệu mở theo nội dung quy định tại Quy chế này và theo danh mục dữ liệu mở, danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi mình quản lý, trong đó xác định cụ thể mức độ, số lượng dữ liệu mở tối thiểu cần công bố theo từng giai đoạn; chịu trách nhiệm về dữ liệu do đơn vị mình cung cấp chia sẻ trên Cổng dữ liệu mở.
3. Cử bộ phận đầu mối phụ trách công tác sử dụng, quản lý tài khoản và thu thập, cập nhật, theo dõi, duy trì, kiểm tra dữ liệu mở của đơn vị trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.
4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các quy định về công bố, chia sẻ dữ liệu mở của tỉnh với cổng dữ liệu quốc gia.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở và cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu mở.
6. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền tình hình cung cấp và trao đổi dữ liệu khi có yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung và cập nhật danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh.
2. Tiếp nhận, xử lý ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến chất lượng, tính khả dụng, định dạng, sự tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở.
3. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở.
4. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan vận hành

1. Đảm bảo hạ tầng máy chủ, nhân lực để quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở của tỉnh hoạt động liên tục 24/7, không bị gián đoạn cung cấp dịch vụ.
2. Quản trị, cấp phát tài khoản cho các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng Cổng dữ liệu mở tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
3. Tham mưu, đề xuất nâng cấp, mở rộng Cổng dữ liệu mở đáp ứng yêu cầu chia sẻ dữ liệu mở của tỉnh.
4. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình thực hiện quy chế và xây dựng dự toán kinh phí để duy trì hoạt động của Cổng dữ liệu mở.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Điều 6 Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.